TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 111/2023/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 22 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1253/2022/HNST ngày 12 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1981

HKTT: 416, lô B, chung cư KCN Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: P70906 Vinhome central park, 208 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Bà Trịnh Thị N, sinh năm: 1988

Địa chỉ: 416, lô B, chung cư KCN Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2008, Ông Nguyễn Hữu T và bà Trịnh Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 139, Quyển số 01.08 do UBND thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam cấp ngày 07/11/2008.

Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan niệm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp. Nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, đời sống chung cũng đã mất, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ông T và bà N đề nghị Tòa án giải quyết thuận tình ly hôn

[2] Về con chung : Có 02 con chung Nguyễn Thảo L, sinh ngày: 22/10/2009 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 12/7/2020. Sau khi ly hôn, hai bên thoả thuận bà Trịnh Thị N sẽ

nuôi cháu Nguyễn Minh Triết và ông Nguyễn Hữu Tuynh sẽ nuôi cháu Nguyễn Thảo L. Vào ngày 05 hàng tháng ông T có trách nhiệm cấp dưỡng 10.000.000 đồng tiền nuôi trẻ Nguyễn Minh T, thực hiện từ ngày 05/3/2023 đến khi con chung trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà N do ông T không có yêu cầu.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận giải quyết; Nợ chung: Không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu T và bà Trịnh Thị N thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Hữu T và bà Trịnh Thị N chấm dứt kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 139, Quyển số 01.08 do UBND thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam cấp ngày 07/11/2008 cho ông bà không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Thảo L, sinh ngày: 22/10/2009 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 12/7/2020. Sau khi ly hôn, hai bên thoả thuận bà Trịnh Thị N sẽ nuôi cháu Nguyễn Minh T và ông Nguyễn Hữu T sẽ nuôi cháu Nguyễn Thảo L. Vào ngày 05 hàng tháng ông T có trách nhiệm cấp dưỡng 10.000.000 đồng tiền nuôi trẻ Nguyễn Minh T, thực hiện từ ngày 05/3/2023 đến khi con chung trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà Nga do ông T không có yêu cầu.

Trong trường hợp ông T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, bà N được quyền làm đơn lên cơ quan thi hành án có thẩm quyền để yêu cầu việc cấp dưỡng. Từ thời điểm bà Nga làm đơn yêu cầu, nếu ông T không thực hiện thì ông T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Trong trường hợp bà N và ông T không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, bà N, ông T hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Bà N, ông T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp bà N, ông T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Nga, ông T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận giải quyết; Nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do ông Nguyễn Hữu T và Bà Trịnh Thị N chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số

0036835 ngày 12/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Ông T và bà N đã nộp đủ.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T; ...
- UBND thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Phùng Thị Huyền Minh